TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S, TP. H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:145/2018/QĐST- HNGĐ	*ST, ngày 30 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa: anh Trần Đình L, sinh năm 1975 và chị Phùng Thị Như Q, sinh năm 1981; Cùng HKTT: Tổ 8 phường T, thị xã S, TP H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tựnguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình L và chị Phùng Thị Như Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lvà chị Q có 02 con chung là Trần Hà M, sinh ngày 01/12/2001 và Trần Đình T, sinh ngày 25/10/2007. Giao cho anh L trực tiếp nuôi cả 02 con chung sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với chị Qcho đến khi có yêu cầu mới. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: không có.

- Về án phí: Anh Trần Đình L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007534 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, hoàn trả anh L 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND p. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H
THẨM PHÁN

Bùi Thị Tú